

PHỤC HÌNH VẬN ỐC trên abutment conocta

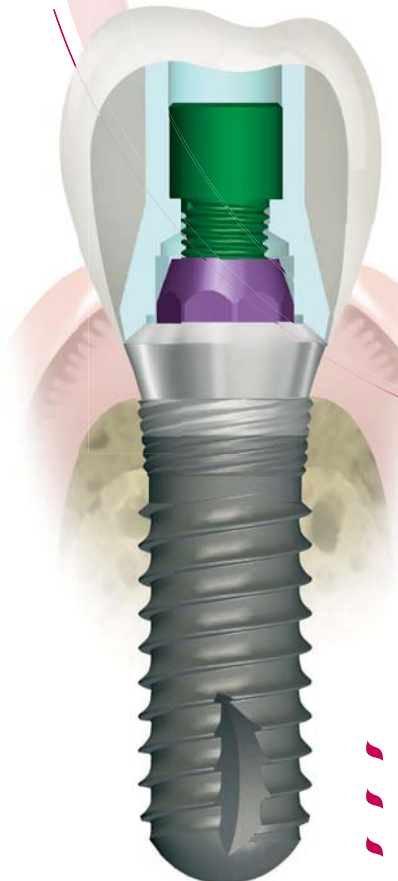


WP

RP

NP

Photo credit : Dr J. BOUCHET (France - 16)



- PHỤC HÌNH 1 ĐƠN VỊ
- PHỤC HÌNH NHIỀU ĐƠN VỊ
- PHỤC HÌNH TOÀN HÀM

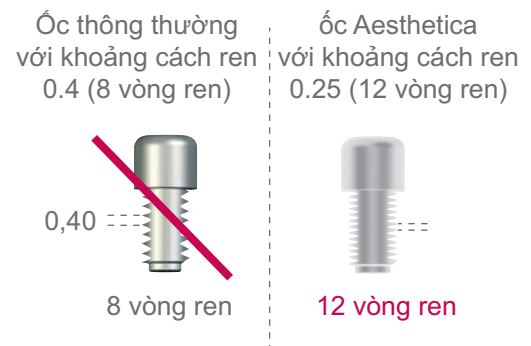
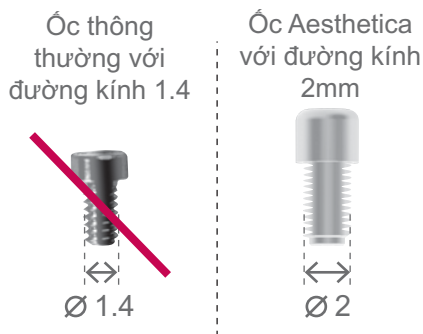
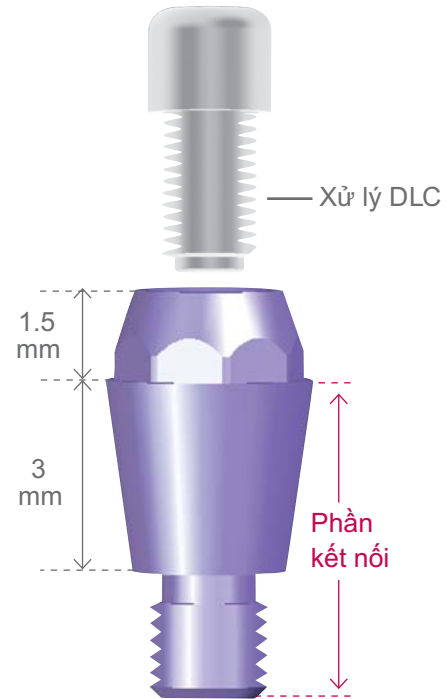
CHỐNG LÔNG ỐC VÀ GẦY VỠ

(A) Con ốc độc quyền có khoảng cách giữa các ren 0.25mm (thông thường 0.4mm). Số ren tăng lên 50% đảm bảo tính ổn định của phục hình. Bề mặt con ốc được xử lý DLC sẽ **giảm 50% lực ma sát** và **cho phép tăng lực siết ốc**.

(B) Phần kết nối bên trong chỉ kết nối Cone với độ sâu 3mm tăng độ ma sát trên bề mặt, giúp phục hình ổn định tốt hơn và chống lỏng ốc.

(C) Thân ốc có đường kính lớn hơn (2mm thay vì 1.4mm) và phần đầu nhỏ. Đường kính này cho phép siết ốc với lực 35N.cm thay vì 15N.cm

THIẾT KẾ CHỐNG LÔNG ỐC



TĂNG ĐỘ LƯU GIỮ

QUI TRÌNH ĐƠN GIẢN VÀ CHÍNH XÁC

- 1 Gắn con ốc ConOcta trên implant vào trong miệng bệnh nhân.
- 2 Siết impression coping pick up lên ConOcta. Kiểm tra bằng cách quan sát vạch đánh dấu trên con ốc.
- 3 Lấy dấu.
- 4 Lấy impression coping ra và gắn analog vào impression coping trên khay lấy dấu (analog tương tự implant có kết nối ConOcta).
- 5 Tại bước này, gắn nắp bảo vệ trên abutment ConOcta trong suốt thời gian làm phục hình. Có thể làm phục hình tạm trên nắp bảo vệ này.

Vạch đánh dấu độ
khít sát giữa impression
coping & abutment
ConOcta

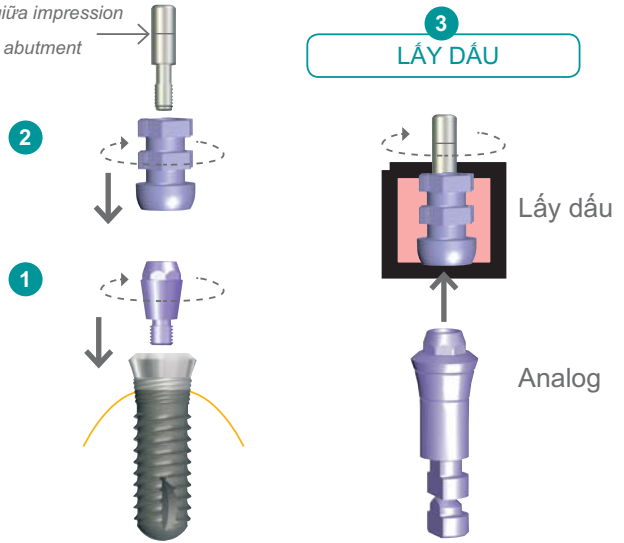


Photo credit : Dr. J. BOUCHET (France - 16)

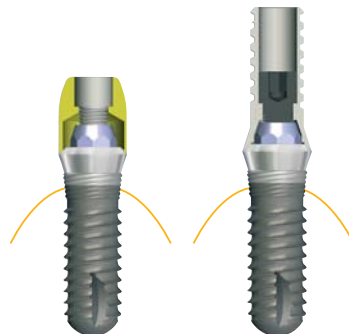


CÁC BƯỚC TRONG LABO

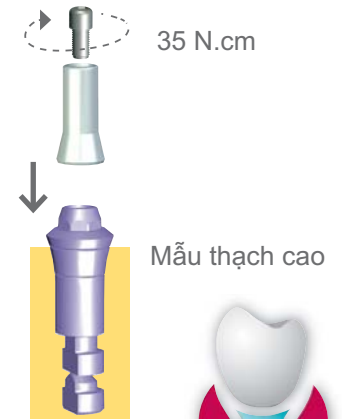
- 6 Đổ mẫu thạch cao.
- 7 Gắn nắp nóng chảy trên analog.
- 8 Làm phục hình.
- 9 Phục hình được gắn bằng ốc trên ConOcta với lực vặn 35N.cm.

Ốc gắn phục hình không được dùng trên Labo. Sử dụng con ốc MS: APV VG 20 150

5
NẮP BẢO VỆ HOẶC
ABUTMENT TẠM THỜI



7
GẮN NẮP NÓNG
CHẤY




PHỤC HÌNH VẶN ỐC TRÊN ABUTMENT CONOCTA WIDE PLATFORM



ABUTMENT

● Abutment ConOcta

MS: APV PI 65 15  h.1.8

- Con ốc được vận bằng tay (MS: CCL HE 12 22) hoặc bằng máy (MS: CMA HE 12 26) với lực vận 35N.cm.

LẤY DẤU

● Impression coping pick-up

Mới

←-- Vạch đánh dấu độ khít sát giữa impression coping & abutment ConOcta

MS: APE TC 65

Rãnh lưu giữ ----->

- Được đóng gói kèm con ốc titanium.
- Được vận bằng tay hoặc bằng máy với lực 35N.cm.
- Lấy dấu trên Abutment ConOcta.

● Nắp bảo vệ

5.5  MS: APV CP 65

- Được làm từ titanium vàng.
- Được đóng gói kèm con ốc M2 (MS: APV VF 20 56).
- Được vận bằng tay hoặc bằng máy với lực 10N.cm.

● Analog ConOcta

Có 2 rãnh chỉ định tương ứng với 2 qui trình phẫu thuật.

 MS: ALA HC 65

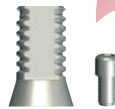
Có thể mài chỉnh đến vạch giới hạn.

● Con ốc ConOcta dùng cho Labo loại dài

MS: APV VG 20 150 

● Abutment titanium tạm

MS: APV PPT 65 100



- Được vận trên abutment ConOcta.
- Được vận bằng khóa vận (MS: APE VTC 20 56).
- Được vận bằng tay (MS: CCL HE 12 22) hoặc bằng máy (MS: CMA HE 12 26) tại 35N.cm.

PHỤC HÌNH

● Nắp nóng chảy

- Được đặt trên ConOcta.
- Được đóng gói kèm con ốc đường kính 2mm, bề mặt được xử lý DLC.
- Được vận bằng tay (MS: CCL HE 12 22) hoặc bằng máy (MS: CMA HE 12 26).
- Đối với Labo, sử dụng con ốc mã số (MS: APV VG 20 150).

Kết nối ConOcta (chống xoay) dùng cho phục hình 1 đơn vị

10  MS: APV BCO 65 100

Kết nối Cône dùng cho phục hình nhiều đơn vị

10  MS: APV BCC 65 100

PHỤC HÌNH VẶN ỐC TRÊN ABUTMENT CONOCTA REGULAR PLATFORM



ABUTMENT

● Abutment ConOcta

MS: APV PI 48 15



- Con ốc được vặn bằng tay (MS: CCL HE 12 22) hoặc bằng máy (MS: CMA HE 12 26) với lực vặn 35N.cm.

● Impression

Mới

coping pic k - u p



Vạch đánh dấu độ khít sát giữa impression coping & abutment ConOcta.

MS: APE TC 48

Rãnh lưu giữ ----->



- Được đóng gói kèm con ốc titanium.
- Được vặn bằng tay hoặc bằng máy với lực 35N.cm.
- Lấy dấu trên Abutment ConOcta.

● Nắp bảo vệ



MS: APV CP 48

- Được làm từ titanium vàng.
- Được đóng gói kèm con ốc M2 (MS: APV VF 20 56).
- Được vặn bằng tay hoặc bằng máy với lực 10N.cm.

● Analog ConOcta

Có 2 rãnh chỉ định tương ứng với 2 qui trình phẫu thuật.



MS: ALA HC 48

Có thể mài chỉnh đến vạch giới hạn.

● Con ốc ConOcta dùng cho Labo loại dài

MS: APV VG 20 150



● Abutment titanium tạm

MS: APV PPT 48 100



- Được vặn trên abutment ConOcta.
- Được vặn bằng khóa vặn (MS: APE VTC 20 56).
- Được vặn bằng tay (MS: CCL HE 12 22) hoặc bằng máy (MS: CMA HE 12 26) tại 35N.cm.

● Nắp nóng chảy

- Được đặt trên ConOcta.
- Được đóng gói kèm con ốc đường kính 2mm, bề mặt được xử lý DLC.
- Được vặn bằng tay (MS: CCL HE 12 22) hoặc bằng máy (MS: CMA HE 12 26).
- Đối với Labo, sử dụng con ốc mã số (MS: APV VG 20 150).

Kết nối ConOcta (chống xoay) dùng cho phục hình 1 đơn vị



10

MS: APV BCO 42 100

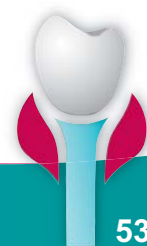
Kết nối Côn dùng cho phục hình nhiều đơn vị



10

MS: APV BCC 48 100

PHỤC HÌNH



PHỤC HÌNH VẶN ỐC TRÊN ABUTMENT CONOCTA NARROW PLATFORM



● Abutment ConOcta

MS: APV PI 48 15  h.1.5

- Con ốc được vặn bằng tay (MS: CCL HE 12 22) hoặc bằng máy (MS: CMA HE 12 26) với lực vặn 35N.cm.

● Impression coping pick-up

Mới

←-- Vạch đánh dấu độ khít sát giữa impression coping & abutment ConOcta.

MS: APE TC 42

Rãnh lưu giữ ----->

- Được đóng gói kèm con ốc titanium.
- Được vặn bằng tay hoặc bằng máy với lực 35N.cm.
- Lấy dấu trên Abutment ConOcta.

● Nắp bảo vệ

MS: APV CP 42  5.5

- Được làm từ titanium vàng.
- Được đóng gói kèm con ốc M2 (MS: APV VF 20 56).
- Được vặn bằng tay hoặc bằng máy với lực 10N.cm.

● Analog ConOcta

Có 2 rãnh chỉ định tương ứng với 2 qui trình phẫu thuật.

MS: ALA HC 42

Có thể mài chỉnh đến vạch giới hạn.

● Con ốc ConOcta dùng cho Labo loại dài

MS: APV VG 20 150 

● Abutment titanium tạm

MS: APV PPT 42 100 

- Được vặn trên abutment ConOcta.
- Được vặn bằng khóa vặn (MS: APE VTC 20 56).
- Được vặn bằng tay (MS: CCL HE 12 22) hoặc bằng máy (MS: CMA HE 12 26) tại 35N.cm.

● Nắp nóng chảy

- Được đặt trên ConOcta.
- Được đóng gói kèm con ốc đường kính 2mm, bề mặt được xử lý DLC.
- Được vặn bằng tay (MS: CCL HE 12 22) hoặc bằng máy (MS: CMA HE 12 26).
- Đối với Labo, sử dụng con ốc mã số (MS: APV VG 20 150).

Kết nối ConOcta (chống xoay) dùng cho phục hình 1 đơn vị

MS: APV BCO 42 100  10

Kết nối Cône dùng cho phục hình nhiều đơn vị

MS: APV BCC 42 100  10